

Số: /PA-PCTT&TKCN

An Lão, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai, bảo vệ vị trí trọng điểm và toàn tuyến đê năm 2025

Căn cứ kết quả đánh giá thực trạng hệ thống công trình PCTT trên địa bàn xã An Lão, để thực hiện tốt nhiệm vụ PCTT, giảm nhẹ thiên tai, chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra với công trình đê điều, BCH PCTT, TKCN&PTDS xã An Lão xây dựng phương án bảo vệ tuyến đê trọng điểm PCTT năm 2025 của xã với những nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÊ ĐIỀU NĂM 2025

Đê điều xã An Lão bao gồm:

1. Về Đê:

- Tuyến Hữu Lạch Tray dài 5,9 km.

2. Về Kè:

- Tuyến Hữu Lạch Tray: Có chiều dài 691m.

3. Công dưới đê: Tổng số 8 công dưới đê trong đó:

- Tuyến Hữu Lạch Tray: 8 công.

Cùng hàng loạt công trình phụ trợ như: Hàng tre chắn sóng, Điểm canh đê, đường công vụ, các cột mốc km, mốc chỉ giới...

Hệ thống công trình được đánh giá như sau:

- Chất lượng đê:

+ Ổn định

- Chất lượng công dưới đê:

+ Ổn định : 7 cái chiếm 87,5%.

+ Kém ổn định : 1 cái chiếm 12,5%.

Chất lượng kè:

+ Ổn định : 491m chiếm 71,05%.

+ Kém ổn định : 200m chiếm 28,95%.

Các công trình phụ trợ đều còn ổn định phát huy hiệu quả PCTT.

II. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU

1. Xác định vị trí trọng điểm:

a. Các trọng điểm về kè:

Đoạn 1: Kè Tiên Hội đoạn từ K18,500 - K18,600, dài 100m được xây dựng năm 1997; Đoạn 2: K18,600 - K18,700, dài 100m, thuộc địa bàn xã An Tiến

(trước sáp nhập) được xây dựng năm 1998 đây là khu vực có nền địa chất yếu, nguy cơ diễn biến sạt vẫn còn tiềm ẩn. Xác định đây là vị trí trọng điểm cần có phương án xử lý để đảm bảo an toàn.

c. Các trọng điểm về cống:

Cống Xưởng gạch tại Km19+976; được xây dựng năm 1963, kết cấu cống: Vòm-Gạch xây; Cống Thảm len Km18,872 được đánh giá cống kém an toàn. Theo đánh giá chất lượng đề điều hằng năm, cống Xưởng gạch đánh giá cống xung yếu thuộc địa bàn thị trấn Trường Sơn (trước sáp nhập): Xói lở mang cống, hư hỏng tường quặt, gây xói mòn tiêu năng phía sông và phía đồng, rò xói đất thân đê, sụt sạt mái tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi lũ dâng. Xác định đây là vị trí trọng điểm cần có phương án xử lý để đảm bảo an toàn.

2. Giả định tình huống, sự cố công trình và giải pháp kỹ thuật xử lý.

a. Sự cố về kè: Sự cố sạt lở mái kè bờ An Tiến đoạn từ K18,500 - K18,600 đến K18,700, dài 200m, thuộc địa bàn xã An Tiến (trước sáp nhập).

*** Giả định tình huống:**

Kè Tiên Hội đoạn từ K18,500 - K18,600, dài 100m được xây dựng năm 1997; Đoạn 2: K18,600 - K18,700, dài 100m, thuộc địa bàn xã An Tiến (trước sáp nhập) được xây dựng năm 1998 đây là khu vực có nền địa chất yếu, nguy cơ diễn biến sạt mái kè. Địa chất khu vực kè yếu khi mực nước lũ trên báo động I dòng chảy áp sát chân kè, có thể tiếp tục gây sạt lở mái kè.

*** Phương án kỹ thuật**

- Kè bị nứt chiều dài vết nứt phát triển chậm, khi vết nứt phát triển rộng thêm, nhưng mảng đất nứt chưa sụt xuống, chân kè chưa bị khoét sâu: Không để nước mưa chảy vào vết nứt, bằng cách đắp 2 gờ đất cao (10cm đến 15cm) dọc theo hai bên mép vết nứt, 2 gờ cách nhau 20-30cm, khi trời mưa lấy rơm, rạ, bạt phủ lên vết nứt cho nước chảy ra hai bên gờ đất, đồng thời thường xuyên kiểm tra theo dõi các diễn biến tại đó

- Khi vết nứt phát triển nhanh cả về chiều rộng và chiều dài phải xử lý ngay: Bằng biện pháp xử lý thả ròng hồ chân và bạt mái xoắn.

*** Phương án vật tư, phương tiện, nhân lực**

Vật tư xử lý giờ đầu:

- Rọ đá: 120 cái
- Bao tải: 100 cái
- Vải bạt dứa: 500m²

Các vật tư trên lấy tại kho Hạt QLĐĐ Nam Lạch Tray

- Đá hộc: 360 m³: Lấy bãi đá
- Đất: 40 m³ : Lấy khu đất đồng thuộc xã An Tiến (trước sáp nhập)

- Nhân lực huy động để xử lý phân nút, sạt lở mái Kè do nước sông lên cao và thay đổi đột ngột, địa chất khu vực yếu (cát chảy): 50 người do BCH PCTT, TKCN&PTDS xã An Lão huy động.

c. Sự cố về cống: Cống Xưởng gạch tại Km19+976 xói lở mang cống, hư hỏng tường quặt, gây xói mòn tiêu năng phía xông và phía đồng, rò xói đất thân đê, sụt sạt mái tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi lũ dâng.

* Giả định tình huống:

- Tình huống 1: Lũ lớn vào thời kỳ triều cường hoặc triều cường trùng hợp nước dâng do bão, mực nước thượng lưu cống ở trên cấp báo động II (+ 2,3 m).

Sự cố công trình: Xuất hiện hiện tượng rò từ mang cống phía thượng lưu qua vùng tiếp giáp giữa đê và cống vào khe nứt gãy thân cống; bắt đầu xuất hiện nước đục do xói đất thân đê.

- Tình huống 2: Lũ lớn kết hợp triều cường và nước dâng do bão, mực nước thượng lưu cống ở trên cấp báo động III (trên +2,6 m).

Sự cố công trình:

+ Hiện tượng rò từ mang cống phía thượng lưu qua vùng tiếp giáp giữa đê và cống vào khe nứt gãy thân cống phát triển mạnh; thân đê bị xói mạnh gây sụt lở thân đê.

+ Rò nước mạnh qua cống, cánh cống bị biến dạng có nguy cơ bị vỡ bục.

* Xử lý sự cố cống Thẩm len

Để đảm bảo an toàn phòng chống lụt bão, phương án bảo vệ trọng điểm phải tiến hành chủ động theo hai giai đoạn:

- Trước mùa lũ bão:

+ Thực hiện công tác chuẩn bị vật tư dự trữ, phương án điều động nhân lực, phương tiện sẵn sàng xử lý sự cố phát sinh.

+ Gia cố chống sạt lở và hạn chế thấm mang cống phía sông.

- Trước và trong khi xuất hiện lũ, bão: Tiếp tục thực hiện công tác gia cố bảo vệ cống.

Theo các giai đoạn trên, công tác xử lý kỹ thuật được thực hiện như sau:

- Phương án kỹ thuật xử lý trước mùa lũ, bão;

+ Đắp mang cống, xử lý chống rò mang bằng đất đắp, bao tải đất; gia cố bằng cọc tre, phen tre;

+ Chuẩn bị đầy đủ phai gỗ, rọ thép, đá hộc, bao tải đất (cát) dự phòng tại khu vực trọng điểm.

- Phương án kỹ thuật xử lý khi có lũ, bão

+ Tình huống 1: Đóng hạ cánh cống, thả phai gỗ dự phòng phía sông và phía đồng, xử lý kín khít trước khi hoành triệt. Hoành triệt cửa cống bằng đất đắp và bao tải đất.

+ Tình huống 2: Tiếp tục gia cố bổ sung các biện pháp đã thực hiện trước mùa bão lũ và ở tình huống 1: Đắp tôn cao, mở rộng đất hoành triệt khu vực cửa cống phía sông bằng bao tải đất; gia cố chân mái ngoài bằng rọ thép đá hộc;

Đắp quai sanh trên kênh dẫn phía sông bằng cao trình bờ kênh bằng cơ giới kết hợp thủ công sử dụng vật liệu đất đá tại chỗ để đề phòng sự cố vỡ cống hạn chế ngập lụt khu vực bảo vệ; Đóng cống điều tiết dâng cao mực nước hạ lưu, giảm chênh lệch áp lực.

Chèn đất, bao tải đất trong cánh phai phía đồng để nâng cao mực nước trong cống, làm giảm chênh áp và hạn chế xói lở đất thân đê.

* Khối lượng vật tư, phương tiện xử lý sự cố:

Vật tư:

- *Xử lý trước mùa lũ bão*

+ Đất:	110 m ³ ;	+ Phên tre:	20 m ² ;
+ Cọc tre:	85 cái;	+ Bao tải:	150 chiếc;

- *Xử lý khi có bão, lũ*

+ Rọ thép (loại 2m ³):	10 chiếc;	+ Đá hộc:	20 m ³ ;
+ Dây thép buộc rọ:	02 kg;	+ Bao tải:	500 chiếc;
+ Đất (hoặc cát đen):	285 m ³ .		

Phương tiện, thiết bị:

- *Phương tiện, dụng cụ huy động theo kế hoạch của xã An Lão*

+ Ô tô tải ben 5 tấn	05 xe;
+ Máy phát điện:	02 máy.
+ Máy xúc:	03 xe

- *Nhân lực, phương tiện tăng cường*

+ Phương tiện:
- Ô tô tải 5÷10 tấn:
- Máy xúc:
+ Nhân lực:

Lực lượng kỹ thuật:	5 người;
---------------------	----------

- Nhân lực xử lý sự cố cống Xưởng gạch

Lực lượng xung kích tham gia trực tiếp xử lý tại hiện trường bao gồm lực lượng Ban Chỉ PCTT, TKCN và PTDS xã An Lão với quân số 95 người, được phân công như sau:

+ Lực lượng buộc dựng rọ thép:	5 người;
+ Lực lượng đóng bao tải cát (đất):	40 người;

- + Lực lượng xếp, thả rọ thép, bao tải đất, đóng cọc tre: 40 người;
- + Lực lượng thông tin liên lạc chạy bộ: 02 người;

Ngoài ra còn có các lực lượng của Công an xã, Trạm y tế xã tham gia hỗ trợ ứng cứu sự cố công trình:

- Lực lượng an ninh trật tự, chỉ huy điều hành giao thông: 03 người;
- Lực lượng y tế: 05 người.

3. Khả năng huy động nhân lực, vật tư, phương tiện

Trên cơ sở dự kiến các tình huống sự cố công trình có khả năng xảy ra và các biện pháp kỹ thuật xử lý để tính toán đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện, dụng cụ để tổ chức thực hiện:

- Vật tư của nhà nước dự trữ tại Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray:

TT	Chủng loại	Số lượng	Đơn vị
1	Bao tải	52.130	chiếc
2	Rọ thép (1m ³ ; 2m ³)	56	chiếc
3	Dây thép	145	kg
4	Cuốc	185	chiếc
5	Xẻng	293	chiếc
6	Mai	224	chiếc
7	Áo phao	48	chiếc
8	Bạt chống sóng	1.600	m ²
9	Kìm điện	04	chiếc
10	Găng tay	80	đôi
11	Đá hộc:	<u>4.995</u>	m ³

- Nhân lực, vật tư, phương tiện tại chỗ của địa phương

Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã An Lão thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ nhân lực vật tư phương tiện, thiết bị của các tổ chức, cá nhân ở gần khu vực trọng điểm để sẵn sàng tham gia xử lý.

IV. PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ HỮU LẠCH TRAY

1. Giả định tình huống

a. Hiện tượng:

- Tình hình mưa lũ: Do mưa lớn kéo dài ở thượng nguồn, lũ trên sông Lạch Tray lên nhanh đã vượt mức báo động số 3. Cùng lúc đó theo dự báo có một cơn bão có khả năng đổ bộ vào đất liền và ảnh hưởng trực tiếp tới thành phố Hải Phòng sức gió mạnh cấp 8 cấp 9 giật trên cấp 10, kèm theo mưa to, làm cho hệ thống đê điều trên địa bàn xã dễ xảy ra nhiều sự cố, đặc biệt tại những vị trí

xung yếu như: Kè Tiên Hội đoạn từ K18,500 - K18,600; Cổng Xưởng gạch tại Km19+976; Cổng Thảm len Km18,872....

- Diễn biến sự cố: Khi nước sông Lạch Tray lên cao (trên báo động 3), đê ngâm lâu trong nước, cộng thêm thời tiết đang có chiều hướng xấu đi, theo dự báo khí tượng thủy văn trên Biển Đông đang đang xuất hiện cơn bão có thể đổ bộ vào nước ta, gây ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố Hải Phòng. Trên tuyến đê Hữu Lạch Tray đang xuất hiện một số sự cố, cụ thể ở một số vị trí sau:

+ Sự cố kè do dòng chảy: Các vị trí đã có kè đá lát khan, các vị trí này đều có mặt thoáng sông rất rộng, đà sóng lớn vì vậy cần chú ý và chuẩn bị vật tư nhân lực để chống sóng lớn có thể gây sạt tụt mái kè.

+ Các sự cố khác thường xảy ra trong mùa mưa lũ: Thảm lậu mái đê, đùn, sủi, sập tổ mối, hang cây cáo, bãi bùng nhùng ở mái, chân đê và các sự cố về cống dưới đê ...Đây là các sự cố thường xảy ra trong mùa mưa lũ nên khi có lũ phải tăng cường công tác tuần tra canh gác theo đúng quy định, phát hiện sự cố ngay từ giờ đầu để có phương án xử lý kỹ thuật phù hợp, hiệu quả, không tổn nhân vật lực đạt được kết quả theo đúng yêu cầu.

b. Đánh giá mức độ nguy hiểm.

Các sự cố trên nếu không phát hiện, xử lý kịp thời sẽ làm cho đất trong thân đê bị xói trôi làm rỗng thân đê, đất trong thân đê bị bão hòa, mái đê bị sạt lở, mặt cắt đê nhỏ lại, mất khả năng chống lũ, đường bão hòa dâng cao, dòng thấm lớn mái đê bị trượt sâu...dễ dẫn đến nguy cơ vỡ đê.

c. Nhận định nguyên nhân dẫn đến sự cố:

- Các sự cố trên nguyên nhân là do thân đê, nền đê được xây dựng từ lâu, thi công theo kiểu bát úp, vật liệu đắp đê không đồng chất, thi công bằng thủ công chất được không đảm bảo.

- Các công trình trên đê được thi công từ lâu, chưa được đầu tư sửa chữa thường xuyên, chất lượng đã bị xuống cấp.

- Công tác chuẩn bị trước mùa mưa lũ của các cấp chính quyền chưa đầy đủ, chu đáo, công tuần tra canh gác còn chủ quan, công tác kiểm tra chưa thường xuyên, rất dễ dẫn đến xử lý không kịp thời ngay từ giờ đầu.

- Lũ lên nhanh, bất thường, tình trạng nạo vét, khai thác cát, sỏi lòng sông không được kiểm soát chặt chẽ, khi lũ lên cao và kéo dài, đê bị ngâm lâu trong nước dẫn đến dễ xảy ra các sự cố trên.

2. Biện pháp xử lý các tình huống

a. Xây dựng biện pháp kỹ thuật xử lý tình huống sự cố.

* Sự cố kè do dòng chảy.

Dự kiến khi lũ lên cao, dòng chảy có lưu tốc lớn làm mái kè bị sạt lở:

Khi nước sông lên cao dòng chảy thúc vào chân kè và có nguy sạt lở mái kè, ta cần thả các vật cản để hướng dòng chảy ra ngoài mái kè, làm mái kè không bị sạt lở.

Trường hợp mái kè có hiện tượng bị sạt lở ta phải tiến hành thả đá hộ chân kè, đồng thời chủ động đắp lấn đê về phía đồng đê tăng mặt cắt của đê nếu mái kè bị sạt lở vào thân đê.

Vật tư, nhân lực chuẩn bị cho công tác xử lý như sau:

TT	Vị trí	Chiều dài	Địa bàn xã	Đắp đất	Bao tải	Tre cây	Nhân công
	(km)	(m)		(m ³)	(ch)	cây	(ng)
	<i>Hữu Lạch Tray</i>						
			<i>An Tiến</i>				
7	16,246-16,476	230	Kè An Tiến	300	2200	150	120
8	18,500-18,700	200	Kè Tiên Hội	250	2000	60	100
			<i>Trường Sơn</i>				
9	25,080-26,572	261	Kè Trường Sơn	450	2500	250	150

* Thảm lậu mái đê phía đồng.

Khi xảy ra sự cố trên ta cần khẩn trương khơi rãnh, đặt ròng dẫn thấm dẫn nước ra ngoài chân đê, không để cho mái đê bị ướt sũng, bùng nhùng.

Trường hợp thảm lậu xảy ra đã mang theo các hạt đất, cát cần phải xử lý bằng lớp lọc, đê giữ đất trong thân đê không bị xói trôi, phía sông có thể phủ vải bạt chống thấm.

Dự khiến xảy ra thảm lậu tự cao trình +2.3 trở xuống, diện tích thảm lậu 200m²

Vật tư chuẩn bị: Ròng dẫn thấm, vật liệu lọc đá 1x2, đá 4x6, cát vàng, vải bạt chống thấm 200m².

* Đối với cống dưới đê.

- Các cống ổn định:

Các cống nhỏ không có cánh hoặc dùng văng thủ cống phải chủ động hoành triệt trước khi có lũ.

Thường xuyên kiểm tra theo dõi mực nước phía sông, đồng (Đối với thủ cống). Khi mực nước sông chuyển từ thấp hơn, dần bằng và cao hơn mực nước

đồng thì chủ động khép cánh đóng lại, nếu có kênh kẹt lúc này xử lý cũng rất nhẹ nhàng và không gây nguy hiểm đến người và tổn vật tư. Trong trường hợp cánh bị kênh, không phát hiện kịp thời, lũ lên nhanh, dòng chảy qua cống lớn, phải tiến hành xử lý trình tự như sau:

+ Thả văng phía đồng làm giảm lưu tốc dòng chảy (văng không được thả kín cửa cống đề phòng tức hơi)

+ Dùng tời, cáp mở, đóng cánh cống một vài lần để kiểm tra.

+ Mở hẫng và lấy vật cản ra để đóng im cống.

Biện pháp chủ động nhất là thường xuyên thu dọn đá trước cửa cống, loại trừ các vật cản gây kênh kẹt.

- Các cống kém ổn định:

Vật tư dự phòng

+ Cánh phai: 06
chiếc;

+ Đất: 90 m³;

+ Bao tải: 270
chiếc;

b. Tổ chức điều hành nhân lực, vật tư, phương tiện:

* Đối với sự cố kè:

- Tại xã An Tiến (trước sáp nhập) huy động 2200 xung kích I xã An Tiến 210 tre, 4.200 bao tải, 1.000 phen tre. Đất lấy tại đất dự phòng trên đê và lấy tại xứ đồng làng, cự ly vận chuyển 200m, khối lượng 5000m³.

- Tại thị trấn Trường Sơn (trước sáp nhập) huy động 150 xung kích I thị trấn Trường Sơn 250 tre, 2.500 bao tải, 1.000 phen tre. Đất lấy tại đất dự phòng trên đê và lấy tại xứ đồng làng, cự ly vận chuyển 500m, khối lượng 10.000m³.

Vật tư phen tre huy động từ các xã, thị trấn.

Đá học lấy tại bãi vật tư bãi Vụng Hà K2+800 khối lượng 1.292 m³ và bãi vật tư Hàng Là K7+00 khối lượng 828 m³ đê Hữu Lạch Tray.

Vật tư còn lại có thể huy động tại kho kín Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray.

* Đối với thâm lậu mái đê phía đồng.

- Tại xã An Tiến (trước sáp nhập) huy động xung kích I xã An Tiến là 20 người, 50kg rơm, đá 1x2 (10m³), đá 4x6 (10m³), cát vàng (10m³).

- Tại thị trấn Trường Sơn (trước sáp nhập) huy động xung kích I thị trấn Trường Sơn là 50 người, 100kg rơm, đá 1x2 (20m³), đá 4x6 (20m³), cát vàng (20m³).

Ngoài ra khi thăm lậu trên diện rộng có thể huy động 1.600 m² vải bạt tại kho kín Hạt Quản lý đê điều Nam Lạch Tray để phủ mái đê phía sông chống thấm, kết hợp chống sóng.

Vật tư : Rơm, đá, cát vàng có thể huy động từ địa phương và các bến VLXD gần nhất,

Các dụng cụ cuốc, xẻng, bao tải được tập kết trên các điểm canh gần khu vực.

* Đối với các cống:

- Đối với các cống ổn định (các cánh còn tốt):

+ Chủ động ngay từ đầu mùa mưa bão thu dọn gạch đá rơi trước cửa cống để cánh đóng mở an toàn. Theo dõi chặt chẽ quá trình thay đổi của mực nước thượng lưu khi lũ sông từ thấp hơn nước đồng (nước chảy ra) và từ từ dâng cao hơn mực nước trong đồng, thủ cống giúp cánh đóng vào cho an toàn. Đây là trách nhiệm của thủ cống, yêu cầu thủ cống phải theo dõi và xử lý không để kênh kệt cánh xảy ra.

+ Nghiêm cấm thuyền bè neo đậu trước cửa cống.

- Đối với cống kém ổn định:

+ Phương tiện, thiết bị được huy động theo kế hoạch.

+ Lực lượng xung kích tham gia trực tiếp xử lý sự cố tại hiện trường bao gồm lực lượng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã An Lão và Ban chỉ huy Quân sự xã xã đó có trách nhiệm chính, ngoài ra huy động sự hỗ trợ từ lực lượng người dân xung quanh.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. BCH PCTT, TKCN&PTDS xã: chỉ đạo, điều hành ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai, bão lũ và các hoạt động thường xuyên về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

2. Phòng Kinh tế (Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai) tham mưu cho BCH điều hành các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lũ; phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng phương án huy động chi viện lực lượng xung kích, vật tư, phương tiện cứu hộ đê;

Phối hợp với Công an xã đảm an toàn giao thông trước và trong bão.

Nắm chắc tình hình thị trường, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp. Thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nguồn hàng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai quy định về quản lý giá, ổn định giá mặt hàng thiết yếu, nguyên vật liệu cho đời sống của Nhân dân và sản xuất kinh doanh; xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi đầu cơ, găm hàng tăng giá, thao túng giá.

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã (Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của BCH Phòng thủ dân sự xã): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, phương án TKCN trên địa bàn xã;

tham mưu giúp BCH Phòng thủ dân sự xã tổ chức trực ban, chỉ huy, điều hành xử lý đối phó với các tình huống khẩn cấp về TKCN trên địa bàn xã. Bố trí lực lượng, phương tiện xung kích của xã sẵn sàng hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia cứu hộ đê và xử lý các tình huống khẩn cấp về thiên tai và TKCN trên địa bàn xã.

Xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể và chỉ đạo việc kiểm tra, rà soát, tổ chức di dời dân trong vùng trũng, thấp, xung yếu, khu vực ngoài đê Quốc gia ra khỏi khu vực nguy hiểm khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng chi viện cho địa phương khác khi có yêu cầu.

4. Công an xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau bão; triển khai các lực lượng, phương tiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể cùng Nhân dân bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp; ngăn ngừa, trấn áp các đối tượng xấu lợi dụng khi xảy ra thiên tai, tai nạn, thảm họa để hoạt động phạm tội và có các hành vi vi phạm pháp luật. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia phối hợp công tác TKCN, cứu hộ, khắc phục hậu quả và sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm.

5. Điện lực An Lão thường xuyên kiểm tra hạ tầng cấp điện; đảm bảo an toàn lưới điện; khắc phục nhanh các sự cố về điện, đảm bảo an toàn cấp điện trước, trong và sau bão.

6. Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thường xuyên kiểm tra mạng lưới hạ tầng viễn thông; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các trạm thu phát sóng thông tin di động, đảm bảo sẵn sàng đáp ứng yêu cầu về tiếp nhận, xử lý và chuyển tải thông tin chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống.

7. Phòng Văn hoá - Xã hội chủ trì cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan huy động, bố trí đầy đủ lực lượng y tế, bảo đảm thuốc men, vật tư y tế; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý, vệ sinh môi trường, vệ sinh nguồn nước, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để bùng phát dịch bệnh. Chỉ đạo các trường học trên địa bàn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng học tập, chằng chống công trình lớp học, cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên; căn cứ chỉ đạo của thành phố và tình hình diễn biến thiên tai xảy ra, quyết định cho học sinh nghỉ học để bảo đảm an toàn.

8. Các cơ sở thôn thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo kịp thời để UBND xã chỉ đạo giải quyết. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhANH, đầy đủ, chính xác) theo quy định.

Trên đây là Phương án ứng phó với thiên tai năm 2025 trên địa bàn xã,

yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) tổng hợp./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT, TKCN và PTDS thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UB MTTQ VN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCH PCTT, TKCN&PTDS xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội;
- Công an xã; BCH Quân sự xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Trưởng các thôn, tổ dân phố;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Thành Đồng